

Bản án số: 04/2026/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Trương Quang Lương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 43/2025/TB-TA ngày 21/11/2025; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 16/2025/TB-TA ngày 27/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/HSST-QĐ ngày 18/12/2025; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 24/2025/TB-TA ngày 25/12/2025, đối với bị cáo:

Trần Thanh B, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1982, tại tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; CCCD số: 044082000331; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, tỉnh Quảng Trị (xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình cũ); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Mạnh Đ (Đã chết), con bà: Trần Thị T, sinh năm: 1940; anh chị em ruột: Có 10 anh em, B là con út trong gia đình; vợ: Bùi Thị H, sinh năm: 1983, nghề nghiệp: Nội trợ, con: Có 03 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh từ ngày 13/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH S được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Q (nay là tỉnh Quảng Trị) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp C1; Mã số doanh nghiệp: 3101070827; Đăng ký lần đầu vào ngày 10/6/2019. Địa chỉ trụ sở tại số A, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Người đại diện theo pháp luật kiêm Giám đốc của Công ty là ông Trần Thanh B. Công ty TNHH S có ngành nghề kinh doanh chính là vệ sinh nhà cửa.

Trong các năm 2020 và năm 2021, do quá trình thi công hạng mục vệ sinh công nghiệp cho một số công trình khách sạn trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng không xuất được hóa đơn. Để hợp thức hóa giá trị đầu vào và đầu ra, Trần Thanh B đã trực tiếp lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các trang chuyên quảng cáo xuất hóa đơn để mua hóa đơn giá trị gia tăng. B được một tài khoản trên mạng xã hội chào bán để mua hóa đơn giá trị gia tăng với giá trị mua hóa đơn thỏa thuận là 3-4% giá trị hàng hóa sau thuế và liên hệ theo số điện thoại di động quảng cáo trên mạng, thỏa thuận, cung cấp thông tin doanh nghiệp cho người đó để mua 20 hóa đơn giá trị gia tăng với giá trị hàng hóa chưa thuế là 322.424.000 đồng, tiền thuế là 32.242.400 đồng, tổng giá trị bao gồm thuế là 356.666.400 đồng.

B sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook với tên đăng nhập là “T” để liên hệ. Sau đó sử dụng “sim rác” điện thoại di động liên hệ cho người bán hóa đơn. Sau khi thỏa thuận mua hóa đơn với giá trị tương ứng 3-4% giá trị hàng hóa sau thuế, B cung cấp thông tin doanh nghiệp cho người bán, địa chỉ Công ty để phía người bán gửi hóa đơn về. Do thời gian đã lâu, B không nhớ tài khoản mạng xã hội đã chào bán hóa đơn, không nhớ, không lưu lại số điện thoại đã liên hệ để thỏa thuận mua trái phép hóa đơn.

Công ty TNHH S trong quá trình hoạt động kinh doanh không có mối quan hệ mua bán hàng hóa dịch vụ (nhân công lao động) với Công ty TNHH T2, có địa chỉ tại số C L, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, vẫn được Công ty TNHH T2 xuất 20 hóa đơn giá trị gia tăng với doanh số bán chưa thuế là 322.424.000 đồng, tiền thuế là 32.242.400 đồng, tổng doanh số bao gồm thuế là 356.666.400 đồng.

Hình thức thanh toán tiền mua hóa đơn GTGT: Trần Thanh B gửi tiền mặt vào tài khoản ngân hàng do phía người bán cung cấp. Do thời gian đã lâu B không nhớ được thông tin tài khoản người nhận cũng như số tài khoản nhận, chỉ nhớ số tiền chuyển mua tương ứng khoảng 3-4% giá trị hàng hóa trên hóa đơn. Toàn bộ 20 tờ hóa đơn giá trị gia tăng mà B đã mua của Công ty TNHH T2 vào năm 2020 và năm 2021 đều đã được kê khai thuế, hoạch toán đầu vào của Công ty TNHH S và đã được Cơ quan Thuế chấp thuận.

Ngày 29/7/2025, Thuế tỉnh Q đã có Kết luận giám định số tiền trốn thuế của Công ty TNHH S từ việc sử dụng không hợp pháp 20 hóa đơn GTGT (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào, đồng thời hạch toán chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN phải nộp từ năm 2020 đến năm

2021 là: 91.537.200 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 32.242.400 đồng. (Năm 2019: 23.700.016 đồng; Năm 2020: 8.542.384 đồng); Thuế TNDN là 59.294.800 đồng. (Năm 2020: 12.110.000 đồng; Năm 2021: 47.184.800 đồng).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSKV1-KT ngày 17 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Thanh B ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – tỉnh Quảng Trị để xét xử về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Trần Thanh B theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Trần Thanh B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; có chú ruột là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Mặt khác, bị cáo đã chủ động kê khai thuế bổ sung đối với số hóa đơn bất hợp pháp đã mua. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thanh B 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Án phí HSST bị cáo Trần Thanh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thanh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội

của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Thanh B là người thành lập Công ty TNHH S, với ngành nghề kinh doanh chính là Vệ sinh chung nhà cửa. Bản thân B nhận thức được việc mua, bán hóa đơn GTGT trái phép là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng do quá trình thi công hạng mục vệ sinh công nghiệp cho một số công trình khách sạn trên địa bàn thành phố Đ nhưng không xuất được hóa đơn nên B đã trực tiếp lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các trang chuyên quảng cáo xuất hóa đơn để mua hóa đơn giá trị gia tăng nhằm hợp thức hóa giá trị đầu vào, đầu ra cho Công ty. Trong các năm 2020 và năm 2021 B có hành vi mua trái phép 20 tờ hóa đơn GTGT (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của Công ty TNHH T2 nhằm mục đích để có hóa đơn giá trị gia tăng kê khai thuế đầu vào của Công ty TNHH S. Đồng thời, hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thuế phải nộp là 91.537.200 đồng

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Do háms lợi nên bị cáo đã mua hóa đơn GTGT khống, tiếp tay cho các công ty làm ăn phi pháp, trốn thuế của nhà nước. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng TNHS. Trần Thanh B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; có chú ruột là Liệt sĩ đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Mặt khác, bị cáo đã chủ động kê khai thuế bổ sung đối với số hoá đơn bất hợp pháp đã mua. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội. Do bị cáo có đủ các điều kiện theo hướng dẫn tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo được sửa chữa sai lầm, lao động nuôi con nhỏ, nuôi mẹ già.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, hiện nay bị cáo công việc không ổn định, công ty hoạt động khó khăn, phải nuôi con nhỏ, nuôi mẹ già, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Liên quan đến vụ án :

- Đối với đối tượng bán hóa đơn trái phép cho B, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành trốn thuế số tiền 91.537.200 đồng của B chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Trốn thuế”, nên cơ quan điều tra Công an tỉnh Q đã có văn bản đề nghị Thuế tỉnh Q xử lý theo quy định.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh B phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/01/2026.

Giao bị cáo Trần Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Thanh B kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2026).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thanh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2026) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 1-Quảng Trị;
- Công an tỉnh QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Văn Trương Quang Lương

Nguyễn Thị Tuyết Minh

